

Số: 79 /KH-UBND

Quang Vinh, ngày 08 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số phường Quang Vinh
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 178/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Thái Nguyên về thực hiện Chương trình Chuyển đổi số thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. UBND phường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Triển khai thực hiện thành công Chuyển đổi số trong toàn phường theo mục tiêu tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 20/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về thực hiện chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021

- 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 15/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND thành phố để triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, hiệu quả và phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương.

- Việc triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số phải tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ở địa phương.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình chuyển đổi số.

3. Mục tiêu đến năm 2025

a) *Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động*

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Trên 60% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội của phường theo chỉ đạo của Thành phố được thực hiện qua hệ thống báo cáo của UBND thành phố.

- Trên 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phần đầu đến hết năm 2021, có trên 80% các dịch vụ đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%

- Phần đầu có trên 50 doanh nghiệp số.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% đơn vị hành chính cấp xã, trên 80% hộ gia đình.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt trên 50%.

- Bản đảm về an toàn, an ninh mạng.

4. Mục tiêu cơ bản đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ công trực tuyến.

- Trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 25%

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 12%

- Phần đầu có trên 100 doanh nghiệp số.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

- Phường Quang Vinh đảm bảo về an toàn, an ninh mạng.

5. Mục tiêu thực hiện năm 2021

5.1. Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số phục vụ việc phát triển kinh tế số, xã hội số; thực hiện chuyển đổi số trong Đảng ủy, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường.

5.2. Cơ quan thực hiện tốt việc kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản và hỗ trợ điều hành của thành phố đến các ban ngành, đoàn thể, các bộ phận chuyên môn của phường góp phần đẩy mạnh việc sử dụng văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính.

- Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng (*hạn chế việc sử dụng văn bản giấy*) trừ văn bản Mật.

- 100% cơ quan ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành cũng như trong thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ.

- 100% cán bộ, công chức phường thực hiện trao đổi, tra cứu, khai thác thông tin qua môi trường mạng.

- 100% cơ quan (*trừ lực lượng Công an, Quân sự*) thực hiện sử dụng chữ ký số trong hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- 95% cán bộ, công chức sử dụng hòm thư điện tử công vụ tỉnh Thái Nguyên (@thainguyen.gov.vn) phục vụ công việc.

5.3. Ứng dụng công nghệ thông tin để công bố, công khai thông tin, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trang thông tin điện tử của phường cung cấp đầy đủ các thông tin theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Cung cấp thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ máy hành chính phường điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa, du lịch; thông tin về hoạt động của các cơ quan khối Đảng, HĐND, UBND phường; cung cấp quy trình, thủ tục giải quyết các dịch vụ công được thực hiện bởi các cơ quan hành chính các cấp; trao đổi thông tin, lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân và các thông tin khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền trên Trang thông tin điện tử của phường.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, lựa chọn những danh mục thủ tục phù hợp đủ điều kiện thực hiện trực tuyến mức độ 3 để tái cấu trúc quy trình cung cấp tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên Cổng dịch vụ công tỉnh Thái Nguyên tại địa chỉ: <http://dichvucong.thainguyen.gov.vn> phục vụ người dân và doanh nghiệp theo quy định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ tiêu tiếp nhận, giải quyết hồ sơ dịch vụ

công trực tuyến mức độ 3 được giao. Tuyên truyền hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp người dân thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến. Nêu cao trách nhiệm công tác người đứng đầu cơ quan thực hiện nghiêm túc tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho cá nhân và doanh nghiệp trên cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công của thành phố theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, không thực hiện hoặc thực hiện chậm trễ, không đúng quy định về tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

A. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ phát triển Xã hội số

- 1.1. Thông tin, tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số.
- 1.2. Cử cán bộ, công chức tham gia lớp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT đại học và sau đại học.
- 1.3. Tuyên truyền ứng dụng kỹ năng số trong giáo dục đối với cấp phổ thông.
- 1.4. Tuyên truyền kỹ năng số cho người dân.
- 1.5. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế.
- 1.6. Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.
- 1.7. Chuyển đổi số trong lĩnh vực chế độ chính sách, lao động thương binh và xã hội.
- 1.8. Xây dựng môi trường số an toàn và tin cậy cho cộng đồng.

2. Nhiệm vụ phát triển Kinh tế số

- 2.1. Xây dựng và đẩy mạnh môi trường thương mại điện tử trên địa phương
- 2.2. Xây dựng phổ cập thanh toán điện tử.
- 2.3. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.
- 2.4. Tuyên truyền, phổ cập công nghệ thông tin, số hóa cho doanh nghiệp khởi nghiệp.
- 2.5. Chuyển đổi số lĩnh vực Tài chính.

3. Nhiệm vụ xây dựng Chính quyền số

- 3.1. Bồi dưỡng phát triển nhân lực và nhận thức chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước.
- 3.2. Phát triển cơ sở hạ tầng và nền tảng dữ liệu chung của thành phố.
- 3.3. Xây dựng phòng họp không giấy tờ để kết nối hệ thống thông tin dữ liệu dùng chung các lĩnh vực chính quyền, kinh tế, xã hội phục vụ quản lý, điều hành.
- 3.4. Chuyển đổi số trong lĩnh vực kiểm soát An ninh Trật tự, xã hội thông minh.
- 3.5. Chuyển đổi số cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

3.6. Số hóa lĩnh vực quản lý cán bộ, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính.

3.7. Xây dựng nền tảng chung làm cơ sở dữ liệu phục vụ Chính quyền số phường Quang Vinh.

3.8. Khai thác, sử dụng tài liệu công nghệ số vào hoạt động quản lý nhà nước.

3.9. Xây dựng cơ chế và triển khai kế hoạch an toàn, an ninh mạng trong quản lý nhà nước - CQ13.

3.10. Xây dựng và nâng cấp hệ thống CNTT ở các cơ quan nhà nước.

3.11. Phát triển thông tin cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Một số lĩnh vực ưu tiên trong Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

5.1. Chuyển đổi số trong lĩnh vực chế độ chính sách, lao động thương binh và xã hội.

5.2. Số hóa lĩnh vực quản lý cán bộ, thi đua khen thưởng, cải cách hành chính.

5.3. Chuyển đổi số về lĩnh vực Kế toán - Tài chính.

B. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện chuyển đổi số

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của các bộ phận chuyên môn trong việc tham mưu, triển khai, thực hiện chuyển đổi số của phường; có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện kế hoạch trong phạm vi quản lý; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, xác định rõ nội dung công việc, biện pháp thực hiện, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân; tăng cường đôn đốc, kiểm tra; gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số hằng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu địa phương.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội về công tác chuyển đổi số

Chuyển đổi số không chỉ là công việc riêng của hệ thống chính quyền, mà là yêu cầu chung của toàn xã hội; vì vậy, cần tăng cường công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức, đặc biệt trên môi trường số về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến Chương trình chuyển đổi số để cán bộ, công chức, viên chức và người dân nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận tự giác tham gia tham gia chuyển đổi số.

3. Ưu tiên nguồn lực tài chính và nhân lực cho chuyển đổi số

Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính, huy động và bố trí cán bộ, công chức có năng lực chỉ đạo, nghiên cứu và tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ chuyển đổi số tại các cơ quan.

4. Phát triển hạ tầng số

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn xây dựng kế hoạch phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên địa bàn phường, ưu tiên phát triển tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu dân cư.

5. Phát triển nền tảng số

Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: Thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị... và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng và xác định, phát hiện các thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng để kịp thời xử lý, gỡ bỏ.

- Các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số phải phát triển các hệ thống nền tảng và mạng lưới hạ tầng gắn với đảm bảo an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công và bảo vệ một cách chủ động.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận chuyên môn phường có trách nhiệm

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công (*tại phụ lục ban hành kèm theo kế hoạch*) bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ được phân công (*tại phụ lục ban hành kèm theo kế hoạch*) và quy định của pháp luật hiện hành xác định những nội dung cần xây dựng phương án, nhiệm vụ chuyển đổi số và dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khuyến khích áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với

những dịch vụ, sản phẩm phục vụ chuyển đổi số.

- Định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Bộ phận Văn hóa - Xã hội phường

- Là bộ phận thường trực triển khai thực hiện kế hoạch.
- Chủ trì triển khai các nội dung, nền tảng dùng chung, tạo lập môi trường chuyển đổi số cho địa phương.

- Trình UBND phường quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND & UBND phường, các đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai công tác Chuyển đổi số từ năm 2021 với các nội dung: Tham mưu Kế hoạch của UBND phường thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn phường Quang Vinh; thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình Chuyển đổi số của phường.

- Tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch báo cáo UBND thành phố theo quy định.

3. Văn phòng HĐND&UBND phường

- Phối hợp với Bộ phận Văn hóa - Thông tin và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND phường triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số phường Quang Vinh, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai vận hành phòng họp không giấy tờ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đổi mới và kiến tạo cơ cấu, quản trị phù hợp với quá trình chuyển đổi số; xây dựng và nâng cấp hệ thống Công nghệ thông tin ở cơ quan Nhà nước theo kế hoạch.

- Tham mưu thành lập bộ phận thường trực Chuyển đổi số phường Quang Vinh, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phối hợp với các bộ phận có liên quan kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc quá trình triển khai thực hiện kế hoạch nhằm đáp ứng tốt việc chỉ đạo, điều hành của UBND phường, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, ổn định; thực hiện giám sát an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, dịch vụ công nghệ thông tin được triển khai trong cơ quan nhà nước trên địa bàn phường.

4. Bộ phận Kế toán - Tài chính phường

- Tham mưu cho UBND phường xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn để thực hiện kế hoạch chuyển đổi số.

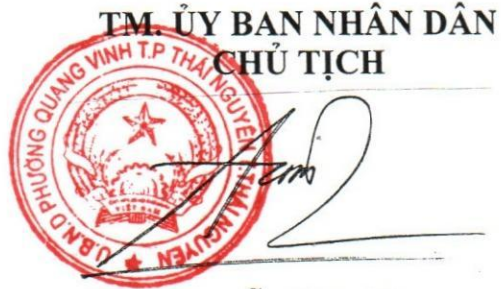
- Tham mưu cho UBND phường bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Hướng dẫn các bộ phận có liên quan lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định; tham mưu huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch thực hiện chương trình chuyển đổi số phường Quang Vinh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện; mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện gửi về về UBND thành phố (qua phòng bộ phận Văn phòng - Thống kê phường) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Thái Nguyên (b/c);
- Phòng VH TT TP ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- 10 tổ dân phố;
- Lưu: VP.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nam